

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Học phần: Thực tập và viết Luận văn tốt nghiệp

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Tên học phần (tên tiếng Việt): Thực tập và viết Luận văn tốt nghiệp

Tên học phần (tên tiếng Anh): Graduation Thesis

2. Mã học phần: LVVP1911

3. Số tín chỉ: 07

4. Cấu trúc: 0,210

- Giờ lý thuyết: 0

- Giờ thảo luận: 0

- Giờ thực hành/thực tế: 210

- Giờ báo cáo thực tế: 0

- Giờ tự học: 140

5. Điều kiện của học phần:

- Học phần tiên quyết:

Mã HP:

- Học phần học trước:

Mã HP:

- Học phần song hành:

Mã HP:

- Điều kiện khác:

Sinh viên phải đảm bảo tích lũy đủ số tín chỉ tối thiểu thuộc chương trình đào tạo và đạt báo cáo dự án nhóm tính đến thời điểm thực tập và viết luận văn tốt nghiệp.

6. Mục tiêu của học phần:

Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học trong chương trình đào tạo để nghiên cứu, phân tích, đánh giá quá trình thực hiện pháp luật liên quan đến hoạt động kinh doanh trong thực tiễn; nâng cao kỹ năng phân tích, phát hiện và giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra. Dựa trên các định hướng đề tài luận văn tốt nghiệp đã được sinh viên phát hiện trong quá trình thực tập viết Báo cáo dự án nhóm hoặc được Khoa gợi ý phù hợp với thực tiễn pháp luật trong hoạt động kinh doanh gắn với đơn vị thực tế, sinh viên sẽ lựa chọn một đề tài nghiên cứu để làm luận văn tốt nghiệp dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

7. Chuẩn đầu ra của học phần:

(CLO1): Có khả năng lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực để thực hiện đề tài dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

(CLO2): Vận dụng kiến thức pháp lý có liên quan để phân tích thực trạng hoạt động tại một đơn vị cụ thể, chỉ ra những vấn đề còn tồn tại trong quá trình thực thi pháp luật tại đơn vị.

(CLO3): Có khả năng vận dụng các kiến thức pháp lý để phản biện, phê phán và đề xuất giải pháp pháp lý thay thế nhằm giải quyết một số vấn đề trong thực tiễn hoạt động tại một đơn vị cụ thể, trong điều kiện môi trường thay đổi.

(CLO4): Có khả năng vận dụng sáng tạo kiến thức đã học để giải quyết các công việc trong thực tiễn, tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân trong hoạt động nghề nghiệp liên quan đến lĩnh vực pháp luật kinh tế.

8. Mô tả tóm tắt nội dung và hướng dẫn thực hiện học phần: *(Xem hướng dẫn kèm theo)*

9. Cán bộ giảng dạy học phần

Các giảng viên chuyên ngành có học vị tiến sĩ đều có thể tham gia hướng dẫn sinh viên làm luận văn tốt nghiệp và theo qui định về số lượng luận văn tốt nghiệp/giáo viên của nhà trường.

10. Đánh giá học phần

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Liên quan đến CDR của HP	Hướng dẫn đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Điểm chấm LVTN	1	Luận văn tốt nghiệp	0,1-0,7-0,1-0,1 (Phụ lục)	R1 R2	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Sinh viên bảo vệ luận văn trước HĐ gồm 3 thành viên theo quy định của trường; điểm đánh giá trên Phiếu chấm (theo mẫu)

Thang điểm 10 được sử dụng để đánh giá học phần. Điểm học phần sau đó quy đổi sang thang điểm chữ.

11. Danh mục tài liệu tham khảo của học phần

Các giáo trình, tài liệu tham khảo liên quan đến vấn đề nghiên cứu của đề tài luận văn.

Quy định về việc thực tập và làm tốt nghiệp đối với sinh viên theo học chương trình đào tạo này của Trường.

Đề cương hướng dẫn thực tập tốt nghiệp dành cho sinh viên của Khoa.

Các báo cáo, tài liệu sơ cấp và thứ cấp về đơn vị thực tế.

Các tài liệu khác có liên quan.

12. Kế hoạch và hình thức tổ chức giảng dạy học phần

Kế hoạch tổ chức giảng dạy học phần thực hiện theo quy định hiện hành, giảng viên và sinh viên chủ động trao đổi và hoàn thiện các công việc theo tiến độ đã được quy định trong kế hoạch.

Giảng viên sẽ định kỳ kiểm tra tiến độ và hướng dẫn sinh viên hoàn thiện luận văn.



HIỆU TRƯỞNG

PGS, TS. Nguyễn Hoàng

Ngày 27 tháng 3 năm 2026

TRƯỞNG KHOA

TS. Nguyễn Thị Tình

PHỤ LỤC: RUBRIC ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC PHẦN

1. Rubric đánh giá nội dung luận văn:

Thành phần đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
		Mức F (0-3,9 điểm)	Mức D (4,0-5,4 điểm)	Mức C (5,5-6,9 điểm)	Mức B (7,0-8,4 điểm)	Mức A (8,5-10 điểm)	
Luận văn tốt nghiệp	Hình thức Luận văn	Không đúng kết cấu báo cáo	Thiếu một số nội dung trong kết cấu báo cáo, trình bày có nhiều lỗi hình thức	Thiếu một số nội dung trong kết cấu báo cáo, trình bày có ít lỗi hình thức	Đúng kết cấu, có ít lỗi hình thức	Đúng kết cấu báo cáo, trình bày đẹp	0,1
	Nội dung LV	Nội dung không đúng yêu cầu của báo cáo	Chỉ có ít nội dung đúng yêu cầu báo cáo, các nội dung chưa được phân tích	Khá nhiều nội dung đúng yêu cầu của báo cáo, nội dung được phân tích nhưng còn sơ sài, một số nội dung chưa thực sự đúng với điều kiện thực tiễn của đơn vị thực tập	Nội dung phù hợp yêu cầu, nội dung được phân tích sâu sắc, đúng với điều kiện thực tiễn của đơn vị thực tập	Nội dung phù hợp yêu cầu, nội dung được phân tích sâu sắc, dễ hiểu, đúng với điều kiện thực tiễn của đơn vị thực tập	0,7
	Thuyết trình	Slide trình bày quá sơ sài,	Slide trình bày với số lượng phù hợp	Slide trình bày với bố cục logic	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, hình ảnh minh họa tương đối đẹp, thể hiện tương đối thành thạo trong trình bày	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, hình ảnh minh họa đẹp, thể hiện thành thạo trong trình bày	0,1
		Trình bày không logic, vượt quá thời gian quy định; Phát âm không	Bài trình bày đầy đủ; Giọng nói nhỏ, phát âm còn một số từ không rõ, sử dụng thuật ngữ phức tạp, chưa	Trình bày có bố cục rõ ràng; Giọng nói vừa phải, rõ ràng, dễ nghe, thời gian trình bày đúng quy định, thỉnh	Trình bày ngắn gọn, dễ hiểu. Sử dụng các thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Bố cục rõ ràng.	Trình bày ngắn gọn. Bố cục rõ ràng. Giọng nói rõ ràng, lưu loát. Thu hút sự chú ý của	

		rõ, giọng nói nhỏ	có tương tác với người nghe khi trình bày	thoảng có tương tác với người nghe; Người nghe có thể hiểu và kịp theo dõi nội dung trình bày	Giọng nói rõ ràng, lưu loát. Thời gian trình bày đúng quy định. Tương tác tốt với người nghe.	người nghe, tương tác tốt với người nghe. Người nghe có thể hiểu và theo kịp tất cả nội dung trình bày. Thời gian trình bày đúng quy định	
	<i>Trả lời câu hỏi</i>	Không hiểu câu hỏi; trả lời câu hỏi yếu	Trả lời câu hỏi kém, không trực tiếp vào vấn đề	Trả lời câu hỏi trung bình	Hiểu và trả lời câu hỏi chặt chẽ	Hiểu và trả lời câu hỏi sắc sảo, rất chặt chẽ	0,1

2. **Rubric đánh giá điểm thưởng:** Theo quy định chung của nhà trường áp dụng đối với sinh viên có đề tài NCKH. Điểm LVTN sau khi cộng điểm thưởng không vượt quá 10.